

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **28** /2019/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **29** tháng **9** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hà Nam

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: 9
	Ngày: 31/9/19

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp QCVN 02:2008/BCT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2019, thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /⁶⁵

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website Hà Nam, TTCB tỉnh;
- LĐVP(3), KT, TH, TN, NC;
- Lưu: VT, TNMT_(HA).

HA\2019\VLN\07.8.19

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số **29** /2019/QĐ-UBND
ngày **29** tháng **1** năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (viết tắt là **VLNCN**). Trách nhiệm, sự phối hợp của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động **VLNCN**; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động **VLNCN** trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động **VLNCN** phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

3. Các nội dung không quy định tại quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, kinh doanh, xuất khẩu nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy **VLNCN** trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VLNCN

Điều 3. Kinh doanh, xuất khẩu nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy VLNCN

1. Tổ chức kinh doanh **VLNCN** thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức xuất khẩu nhập khẩu **VLNCN** thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Tổ chức sử dụng **VLNCN** phải đảm bảo đủ các điều kiện và tuân thủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

4. Tổ chức vận chuyển VLNCN thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

5. Tổ chức bảo quản VLNCN thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và tiền chất thuốc nổ.

6. Tổ chức tiêu hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Mục 3 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN số QCVN 02:2008/BCT.

Điều 4. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng VLNCN

1. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Hồ sơ quy định tại khoản 1 điều này lập thành 01 bộ và nộp qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực Công Thương - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương kiểm tra, thẩm định, cấp giấy phép sử dụng VLNCN; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Thời hạn của giấy phép sử dụng VLNCN thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 5. Thu hồi, tước quyền sử dụng có thời hạn giấy phép sử dụng VLNCN, đình chỉ có thời hạn hoạt động VLNCN, xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động VLNCN.

1. Thu hồi giấy phép thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và tiền chất thuốc nổ.

2. Tước quyền sử dụng giấy phép sử dụng VLNCN; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực VLNCN thực hiện theo quy định của Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp và Nghị định số 115/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 6. Dịch vụ nổ mìn

1. Tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại các Điểm b, d và đ Khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, có nhu cầu nổ mìn được quyền ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có giấy phép dịch vụ nổ mìn.

2. Tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Tổ chức thực hiện dịch vụ nổ mìn trước khi sử dụng VLNCN ít nhất 10 ngày phải thông báo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có hoạt động khoáng sản), Sở Công Thương, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN; gửi kèm hồ sơ chứng minh địa điểm sử dụng VLNCN bảo đảm điều kiện quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 41 và Điểm b, d và đ Khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để kiểm tra, hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 7. Báo cáo hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện báo cáo định kỳ theo Khoản 1 Điều 18, báo cáo đột xuất theo Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình an ninh, trật tự theo Khoản 7 Điều 25 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều 8. Thời điểm, thời gian nổ mìn trên địa bàn tỉnh

1. Thời gian được phép nổ mìn vào các ngày trong tuần trừ những trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

2. Thời gian được phép khởi nổ hàng ngày

a) Từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 10 hàng năm

- Buổi sáng từ 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút.

- Buổi chiều từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút.

b) Từ ngày 16 tháng 10 năm trước đến ngày 15 tháng 4 năm sau

- Buổi sáng từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút.

- Buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút.

3. Không được tiến hành nổ mìn: Những ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định của bộ luật Lao động và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trong trường hợp đặc biệt Sở Công Thương đề nghị UBND tỉnh có thông báo bằng văn bản riêng về thời điểm, thời gian nổ mìn khác với thời điểm, thời gian nêu trên.

Điều 9. Giám sát các ảnh hưởng nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng VLNCN khi nổ mìn ở những địa điểm gần khu dân cư, công trình văn hóa lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền sở hữu của tổ chức sử dụng VLNCN phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Có khiếu nại của chủ công trình về các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí do nổ mìn gây ra.

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại Bảng 2 Khoản 1 Điều 24 Mục 5 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02:2008/BCT.

c) Nổ thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về VLNCN.

2. Tổ chức sử dụng VLNCN thực hiện quy định về giám sát các ảnh hưởng nổ mìn theo Mục 5 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02:2008/BCT.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VLNCN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan:

a) Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các quy định về hoạt động VLNCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình của tỉnh.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng VLNCN; xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động sử dụng VLNCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hội nghị thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN cho các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền được cấp phép.

4. Tiếp nhận thông báo sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN, giấy phép dịch vụ nổ mìn khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh về đề nghị cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn. Chủ trì trong việc hướng dẫn, kiểm tra về hồ sơ, thực hiện hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định. Nếu không đủ điều kiện hoặc không đảm bảo an toàn theo quy định Sở Công Thương đề nghị UBND tỉnh ban hành văn bản yêu cầu dừng hoạt động VLNCN.

5. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động VLNCN đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì kiểm tra, xác định địa điểm xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản VLNCN theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

7. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho đối tượng phải huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN của tổ chức thuộc thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng VLNCN.

8. Báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh: trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 15 tháng 01 đối với báo cáo năm; khi trên địa bàn quản lý xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ, mất cắp, thất thoát VLNCN hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động VLNCN trong vòng 24 giờ.

9. Xử lý, kiến nghị xử lý đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo về hoạt động VLNCN trên địa bàn.

10. Tổng hợp cung cấp thông tin về hoạt động VLNCN của các tổ chức được cấp phép trên địa bàn gửi các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan để cùng theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra.

11. Tổ chức sơ, tổng kết tình hình quản lý và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức được cấp phép khai thác khoáng sản có sử dụng VLNCN trên địa bàn.

2. Cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả chấp hành quy định trong hoạt động khoáng sản; xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền (*nếu có các tồn tại vi phạm*) của tổ chức được cấp phép khai thác khoáng sản có sử dụng VLNCN trên địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Quản lý về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy đối với tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, giấy phép vận chuyển VLNCN cho tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Thẩm duyệt, kiểm tra an toàn trong quá trình thi công và nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với các loại phương tiện vận chuyển VLNCN và kho chứa VLNCN trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì kiểm tra các điều kiện đảm bảo an ninh, trật tự, công tác phòng cháy chữa cháy đối với hoạt động sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh; điều tra, xác minh, xử lý các hành vi vi phạm, các vụ tai nạn lao động gây hậu quả nghiêm trọng trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

5. Cung cấp bằng văn bản về kết quả thực hiện công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy của tổ chức được cấp phép sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh khi Sở Công Thương đề nghị làm cơ sở cho việc xem xét cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN.

6. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức có sử dụng VLNCN trên địa bàn.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức có sử dụng VLNCN trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan hướng dẫn các đơn vị thực hiện pháp luật về Lao động, Việc làm, An toàn lao động, Dạy nghề, Bảo hiểm xã hội và quy định thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về Lao động, Việc làm, An toàn lao động, Dây nghề, Bảo hiểm xã hội và quy định thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định.

4. Cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả thực hiện công tác an toàn lao động của tổ chức được cấp phép sử dụng VLNCN trên địa bàn.

5. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức được cấp phép trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức có sử dụng VLNCN trên địa bàn.

2. Cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả thực hiện dự án đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận của tổ chức được cấp phép khai thác khoáng sản, thi công công trình có sử dụng VLNCN trên địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức được cấp phép trên địa bàn.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức thi công công trình xây dựng do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế có sử dụng VLNCN trên địa bàn.

2. Cung cấp bằng văn bản những thông tin liên quan đến thiết kế xây dựng công trình đã được Sở Xây dựng thẩm định *(khi có yêu cầu)*.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức được thi công công trình xây dựng trên địa bàn do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức được thi công công trình giao thông do Sở Giao thông Vận tải thẩm định thiết kế có sử dụng VLNCN trên địa bàn.

2. Cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả thực hiện thiết kế của tổ chức sử dụng VLNCN để thi công công trình giao thông trên địa bàn đã được Sở Giao thông Vận tải thẩm định.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức được thi công công trình giao thông trên địa bàn do Sở Giao thông Vận tải thẩm định thiết kế.

Điều 17. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức có sử dụng VLNCN trên địa bàn.
2. Cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản trên địa bàn.
3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức được cấp phép trên địa bàn.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức được cấp phép khai thác khoáng sản, thi công công trình có sử dụng VLNCN trên địa bàn.
2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên quan ở địa phương, UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn theo thẩm quyền.
3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật đối với tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn.
4. Chủ trì, phối hợp giám sát; chỉ đạo UBND cấp xã giám sát hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức trên địa bàn theo thông tin do Sở Công Thương cung cấp; phản ánh kịp thời kết quả giám sát về Sở Công Thương.
5. Chủ trì, phối hợp kiểm tra, phối hợp thanh tra hoạt động sử dụng VLNCN. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức trên địa bàn.
6. Xử lý, đề xuất xử lý đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo về hoạt động VLNCN trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của tổ chức được cấp phép khai thác khoáng sản, thi công công trình có sử dụng VLNCN trên địa bàn.
2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn theo thẩm quyền.
3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật đối với tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn.

4. Chủ trì, phối hợp giám sát hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức trên địa bàn theo thông tin do Sở Công Thương cung cấp, thông tin do doanh nghiệp gửi về; phản ánh kịp thời kết quả giám sát về UBND cấp huyện và Sở Công Thương.

5. Chủ trì, phối hợp kiểm tra, phối hợp thanh tra hoạt động sử dụng VLNCN. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức trên địa bàn.

6. Xử lý, đề xuất xử lý đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo về hoạt động VLNCN trên địa bàn theo thẩm quyền.

7. Tham gia xử lý các vụ tai nạn, sự cố và các vấn đề khác xảy ra liên quan đến hoạt động sử dụng VLNCN trên địa bàn.

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động VLNCN

1. Chấp hành nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp QCVN 02:2008/BCT.

2. Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh VLNCN

a) Kinh doanh VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan thẩm quyền cấp phép; chỉ được kinh doanh VLNCN có trong danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam; được mua lại VLNCN của tổ chức được phép sử dụng VLNCN không sử dụng hết.

b) Địa điểm kho, nơi tiếp nhận bốc dỡ VLNCN phải đảm bảo đủ điều kiện về an ninh trật tự; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ.

c) Kho, thiết bị bốc dỡ, phương tiện vận chuyển, thiết bị dụng cụ phục vụ kinh doanh phải được thiết kế, xây dựng phù hợp, đáp ứng yêu cầu về bảo quản, vận chuyển VLNCN, phòng cháy và chữa cháy; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển thì phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển VLNCN.

d) Người quản lý, người phục vụ có liên quan đến kinh doanh VLNCN phải đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong hoạt động liên quan đến kinh doanh VLNCN.

3. Trách nhiệm của tổ chức xuất khẩu nhập khẩu VLNCN

a) Tổ chức được phép kinh doanh VLNCN thì được phép xuất khẩu nhập khẩu VLNCN.

b) Xuất khẩu nhập khẩu VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan thẩm quyền cấp phép.

c) Việc ủy thác nhập khẩu VLNCN chỉ được thực hiện giữa tổ chức được phép sản xuất, tổ chức được phép kinh doanh hoặc tổ chức được phép sử dụng với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN.

d) Đáp ứng các quy định tại Điểm b, c, d Khoản 1 Điều này.

4. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng VLNCN

a) Sử dụng VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan thẩm quyền cấp phép; chỉ được mua VLNCN có trong danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ các doanh nghiệp kinh doanh VLNCN; VLNCN không sử dụng hết phải bán lại cho tổ chức kinh doanh VLNCN.

b) Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng VLNCN bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển VLNCN.

c) Địa điểm sử dụng VLNCN phải đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan.

d) Tuyển dụng người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và người khác có liên quan đến sử dụng VLNCN phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN.

đ) Thực hiện việc bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong sử dụng VLNCN khi tiến hành nổ mìn.

e) Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong thiết kế, phương án nổ mìn phải quy định cụ thể các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái

phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy VLNCN tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

f) Khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; khu vực có di tích lịch sử văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia; khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng VLNCN phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý về VLNCN. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.

g) Cung cấp thông tin bằng văn bản về hoạt động sử dụng VLNCN như: lịch nổ mìn, khối lượng thuốc nổ được phép sử dụng, phương pháp nổ mìn áp dụng, người chỉ huy nổ mìn, các biện pháp kỹ thuật an toàn cho con người và công trình xung quanh gửi về UBND cấp xã, UBND cấp huyện để giám sát.

5. Trách nhiệm của tổ chức vận chuyển VLNCN

a) Vận chuyển VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan thẩm quyền cấp phép

b) Kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần phương tiện dừng, đỗ và khắc phục ngay sự cố xảy ra.

c) Có phương án vận chuyển bảo đảm an toàn, phòng cháy và chữa cháy; có biện pháp ứng phó sự cố khẩn cấp.

d) Thực hiện đầy đủ thủ tục giao, nhận về hàng hóa, tài liệu liên quan đến VLNCN.

đ) Không dừng, đỗ phương tiện vận chuyển VLNCN ở nơi đông người, khu vực dân cư, gần trạm xăng dầu, nơi có công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, ngoại giao; không vận chuyển khi thời tiết bất thường. Trường hợp cần nghỉ qua đêm hoặc do sự cố phải thông báo ngay cho cơ quan quân sự, cơ quan công an nơi gần nhất để phối hợp bảo vệ.

e) Không được chở VLNCN và người trên cùng một phương tiện trừ người có trách nhiệm trong việc vận chuyển.

6. Trách nhiệm của tổ chức bảo quản VLNCN

a) Xây dựng và ban hành nội quy, quy định về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy và chữa cháy đối với kho VLNCN.

b) Bố trí lực lượng bảo vệ và tổ chức canh gác 24/24 giờ trong ngày, kiểm tra, kiểm soát điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy và chữa cháy đối với người, phương tiện ra, vào làm việc trong khu vực kho VLNCN.

c) Có biển cấm, biển báo, chỉ dẫn các quy định liên quan đến công tác an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

d) Xây dựng và niêm yết quy trình sắp xếp, bảo quản, xuất, nhập VLNCN trong kho; phân loại VLNCN không đảm bảo chất lượng theo quy định.

đ) Nhận diện nguy cơ mất an toàn và đánh giá rủi ro liên quan đến kho chứa VLNCN.

e) Xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; phương án bảo đảm an ninh, trật tự và kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định.

f) Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

7. Trách nhiệm của tổ chức tiêu hủy VLNCN

a) Tổ chức hủy VLNCN phải có giấy phép sản xuất hoặc sử dụng VLNCN.

b) Người chỉ đạo và người tham gia trực tiếp hủy VLNCN phải được huấn luyện về phương pháp hủy và biện pháp an toàn, bảo vệ môi trường khi hủy.

c) Việc hủy VLNCN phải theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Trường hợp không rõ về loại VLNCN cần hủy hoặc không nắm được phương pháp hủy, tổ chức hủy VLNCN phải liên hệ với nhà cung ứng VLNCN để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy VLNCN.

d) Xây dựng phương pháp hủy theo Điều 16 Mục 3 Chương II QCVN 02:2008/BCT.

8. Tổ chức hoạt động VLNCN phải thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

9. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN thực hiện theo Điều 6 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

10. Điều kiện và trách nhiệm của cá nhân tham gia hoạt động VLNCN thực hiện theo Điều 7 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

11. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Điều 25 và Điều 38 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm Quy chế này sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Sở Công Thương, các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông